



**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

***BÁO CÁO TÀI CHÍNH***

*cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015  
đã được soát xét*

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**  
**NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

Trụ sở chính: Số 29, Hoàng Sa, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Tel: (84 8) 3910 3908 - 3910 4881 / Fax: (84 8) 3910 4880  
CN Hà Nội: Số 15, Ngõ 640, Đường Láng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội. Tel: (84 4) 3793 1428 / Fax: (84 4) 3793 1429

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 4</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được soát xét</b>	<b>6 – 44</b>
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 44

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Alphanam E&C (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Alphanam E&C (trước đây là Công ty Cổ phần Alphanam Cơ Điện) tiền thân là Công ty TNHH Alphanam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 051581 ngày 17 tháng 8 năm 1995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH sang hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014620 ngày 17 tháng 11 năm 2006, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Alphanam Cơ Điện thành Công ty Cổ phần Alphanam E&C theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 ngày 10 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số 0100520683 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là **120.000.000.000 đồng**.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 bao gồm:

- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp từ 110KV trở lên;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (thang máy);
- Buôn bán tư liệu sản xuất (chủ yếu là hàng vật liệu xây dựng, thiết bị điện và vật liệu điện);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng các công trình công nghiệp);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (xây dựng các công trình dân dụng);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (đầu tư, xây dựng và kinh doanh phát triển nhà; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng sản xuất);
- Cho thuê xe có động cơ (xe ô tô, phương tiện vận chuyển).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty có các Chi nhánh và Văn phòng đại diện như sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng	Đường số 2 Khu Công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 176 Hoa Lan, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)****TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 44).

**CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Hoàng Tuấn	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Tuấn Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Ông Lâm Sơn Tùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Ông Trần Mạnh Thắng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Minh Nhật	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Ông Tetsuji Nagata	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Ông Phạm Văn Hải	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Trần Đại	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2015
Bà Trương Thị Thu Hiền	Ủy viên	

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trần Đại	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lâm Sơn Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Thị Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Đạt	Kế toán trưởng

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành có liên quan;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

**TM. Ban Tổng Giám đốc**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Trương Thị Thu Hiền**



Số : 292./2015/BCSX-AASCN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
*về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán*  
*từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015*  
*của Công ty Cổ phần Alphanam E&C***Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Công ty Cổ phần Alphanam E&C được lập ngày 12 tháng 8 năm 2015 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 được trình bày từ trang 06 đến trang 44 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty Cổ phần Alphanam E&C và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn**  
**Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt****Giám đốc****Bùi Thị Ngọc Lan**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0300-2013-152-1

**Kiểm toán viên****Bùi Ngọc Vương**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

**Headquarters**29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City  
Tel: (84-08) 3910 4881 \*Fax: (84-08) 3910 4880  
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn**Branch in Hanoi**No15, Alley 640, Lang Road, Dong Da Dist., Hanoi  
Tel: (84-04) 3793 1428 \*Fax: (84-04) 3793 1429  
Email: admin@namviethn.vn

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>192.569.652.015</b>	<b>248.121.367.995</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.231.451.444</b>	<b>4.750.754.442</b>
1.	Tiền	111	V.01	1.231.451.444	4.750.754.442
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>116.539.181.607</b>	<b>166.565.888.486</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	91.172.579.199	112.704.224.175
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		32.943.048.112	61.554.315.050
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.197.209.465	683.978.475
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(8.773.655.169)	(8.376.629.214)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>71.514.902.079</b>	<b>72.146.048.545</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.06	71.514.902.079	72.146.048.545
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.284.116.885</b>	<b>4.658.676.522</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	4.785.000	11.600.002
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.279.331.885	4.647.076.520
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>151.784.646.761</b>	<b>116.357.114.990</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.363.935.341</b>	<b>3.908.689.005</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	3.363.935.341	3.908.689.005
	- Nguyên giá	222		12.083.259.419	12.083.259.419
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(8.719.324.078)	(8.174.570.414)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.08	-	-
	- Nguyên giá	228		180.000.000	180.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(180.000.000)	(180.000.000)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>68.668.162.957</b>	<b>30.005.690.502</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		68.888.049.502	30.005.690.502
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(219.886.545)	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>79.752.548.463</b>	<b>82.442.735.483</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	79.752.548.463	82.442.735.483
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>344.354.298.776</b>	<b>364.478.482.985</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>211.155.727.033</b>	<b>231.693.983.092</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>207.013.858.012</b>	<b>227.754.661.571</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	80.763.643.519	98.069.706.085
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		22.742.543.506	24.811.009.680
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	45.452.896	253.711.166
4.	Phải trả người lao động	314		438.557.521	534.819.994
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	637.253.548	283.295.523
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	22.159.763.709	8.108.082.701
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	80.263.603.313	95.694.036.422
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.141.869.021</b>	<b>3.939.321.521</b>
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.14	4.141.869.021	3.939.321.521
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10	-	-
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>133.198.571.743</b>	<b>132.784.499.893</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>133.198.571.743</b>	<b>132.784.499.893</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		840.866.910	840.866.910
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.357.704.833	11.943.632.983
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		11.943.632.983	10.930.101.731
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		414.071.850	1.013.531.252
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>344.354.298.776</b>	<b>364.478.482.985</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dương

Kế toán trưởng

Lê Văn Đạt

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

Phó Tổng Giám đốc



Trương Thị Thu Hiền

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	111.656.221.139	111.999.249.938
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	257.725.431	346.684.173
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		111.398.495.708	111.652.565.765
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	99.038.636.717	100.576.422.943
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.359.858.991	11.076.142.822
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	256.869.128	22.362.314
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	5.906.621.289	4.425.390.861
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.997.929.996	4.422.568.766
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.06	3.848.415.178	3.616.901.168
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	2.379.807.695	2.418.522.364
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		481.883.957	637.690.743
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	430.636.940	20.646.474
12.	Chi phí khác	32	VI.08	380.251.943	188.245.739
13.	Lợi nhuận khác	40		50.384.997	(167.599.265)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		532.268.954	470.091.478
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	118.197.104	103.420.125
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		414.071.850	366.671.353
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	35	31
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	35	31

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc





Nguyễn Thùy Dương

Lê Văn Đạt

Trương Thị Thu Hiền

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		532.268.954	470.091.478
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		544.753.664	644.692.338
-	Các khoản dự phòng	03		616.912.500	-
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		378.420	(384.137)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(198.354.017)	(5.197.006)
-	Chi phí lãi vay	06		4.997.929.996	4.422.565.766
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		6.493.889.517	5.531.768.439
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		51.571.194.310	(23.267.298.938)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		631.146.466	(8.415.349.592)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(4.585.265.960)	55.485.484.507
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.697.002.022	(26.904.848.474)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(5.315.185.813)	(4.152.834.254)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(324.652.277)	(247.595.105)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	132.808.440
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(2.056.662.863)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		51.168.128.265	(3.894.527.840)
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.500.000.000)	-
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		17.120.000.000	-
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(38.881.205.000)	(3.892.048.902)
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.585.266	5.197.006
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(39.256.619.734)	(3.886.851.896)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		67.695.836.365	37.111.024.548
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(83.126.269.474)	(30.280.916.313)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(15.430.433.109)</b>	<b>6.830.108.235</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(3.518.924.578)</b>	<b>(951.271.501)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>4.750.754.442</b>	<b>1.264.967.936</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(378.420)	384.137
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>1.231.451.444</b>	<b>314.080.572</b>

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Pho Tổng Giám đốc





Nguyễn Thùy Dương

Lê Văn Đạt

Trương Thị Thu Hiền